



sǐ yīn

死因

noun · cause of death

Example Sentences

jǐng fāng zhèng zài diào chá tā de sǐ yīn
警 方 正 在 调 查 他 的 死 因。

The police are investigating his cause of death.

yī shēng de bào gào xiě míng le sǐ yīn
医 生 的 报 告 写 明 了 死 因。

The doctor's report specified the cause of death.

Trace each character, then write the word on your own.

死 死 死 死 死 死 死 死 死

因 因 因 因 因 因 因 因 因